

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /SYT - NV
V/v phân loại cấp độ dịch COVID-19
trên địa bàn tỉnh Bình Phước
(Kể từ ngày 05/3/2022)

Bình Phước, ngày tháng 3 năm 2022

HỎA TỐC

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”;

Căn cứ Quyết định số 218/QĐ-BYT ngày 27/01/2022 của Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y tế thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19;

Thực hiện Công văn số 112/UBND-KGVX ngày 17/01/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền công bố, cập nhật cấp độ dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Xét đề nghị của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh tại Công văn số 311/KSBT-PC-BTN ngày 04/3/2022.

Sở Y tế phân loại cấp độ dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Bình Phước kể từ ngày 05/3/2022, cụ thể như sau:

1. Cấp tỉnh: Tỉnh Bình Phước hiện đang có nguy cơ dịch ở cấp độ 3.

2. Cấp huyện:

- 04/11 huyện có nguy cơ dịch ở cấp độ 2: Thị xã Bình Long, huyện Bù Đốp, huyện Hớn Quản, huyện Chơn Thành.

- 01/11 huyện có nguy cơ dịch ở cấp độ 3: Huyện Bù Gia Mập.

- 06/11 huyện có dịch ở cấp độ 4: Thành phố Đồng Xoài, Thị xã Phước Long, huyện Lộc Ninh, huyện Đồng Phú, huyện Bù Đăng, huyện Phú Riềng.

3. Cấp xã:

- 02/111 xã có nguy cơ dịch ở cấp độ 1.

- 27/111 xã có nguy cơ dịch ở cấp độ 2.
- 10/111 xã có nguy cơ dịch ở cấp độ 3.
- 72/111 xã có dịch ở cấp độ 4.

Sở Y tế đề nghị các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai các hoạt động phòng, chống dịch phù hợp với mức độ nguy cơ về dịch bệnh của từng xã, phường, thị trấn theo quy định.

(Kèm theo Kết quả đánh giá cấp độ dịch trên địa bàn tỉnh Bình Phước).

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- TT Kiểm soát bệnh tật tỉnh;
- TTYT các huyện, thị, thành phố;
- Giám đốc SYT;
- Các PGĐ SYT;
- Các Phòng chức năng SYT;
- Website Sở Y tế;
- Lưu: VT – NV (T04.3).

GIÁM ĐỐC

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CẤP ĐỘ DỊCH TẠI TỈNH BÌNH PHƯỚC

(Từ ngày 05/3/2022)

	Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4
Phạm vi tỉnh			✓	
Phạm vi huyện (11)	0	4	1	6
Phạm vi xã (111)	2	27	10	72

Đơn vị hành chính	TT	Tên xã/phường/thị trấn	Cấp độ dịch
TOÀN TỈNH			Cấp 3
1. Thành phố Đồng Xoài			Cấp 4
	1	Phường Tân Phú	Cấp 4
	2	Phường Tân Đồng	Cấp 4
	3	Phường Tân Bình	Cấp 4
	4	Phường Tân Xuân	Cấp 4
	5	Phường Tân Thiện	Cấp 4
	6	Xã Tân Thành	Cấp 3
	7	Phường Tiến Thành	Cấp 4
	8	Xã Tiến Hưng	Cấp 4
2. Thị xã Phước Long			Cấp 4
	1	Phường Thác Mơ	Cấp 4
	2	Phường Long Thủy	Cấp 4
	3	Phường Phước Bình	Cấp 4
	4	Phường Long Phước	Cấp 4
	5	Phường Sơn Giang	Cấp 4
	6	Xã Long Giang	Cấp 4
	7	Xã Phước Tín	Cấp 4
3. Thị xã Bình Long			Cấp 2
	1	Phường Hưng Chiến	Cấp 2
	2	Phường An Lộc	Cấp 2
	3	Phường Phú Thịnh	Cấp 2
	4	Phường Phú Đức	Cấp 2
	5	Xã Thanh Lương	Cấp 2
	6	Xã Thanh Phú	Cấp 2
4. Huyện Bù Gia Mập			Cấp 3
	1	Xã Bù Gia Mập	Cấp 4

	2	Xã Đak Ô	Cấp 4
	3	Xã Đức Hạnh	Cấp 2
	4	Xã Phú Văn	Cấp 2
	5	Xã Đa Kia	Cấp 4
	6	Xã Phước Minh	Cấp 2
	7	Xã Bình Thắng	Cấp 3
	8	Xã Phú Nghĩa	Cấp 4
5. Huyện Lộc Ninh			Cấp 4
	1	Thị trấn Lộc Ninh	Cấp 4
	2	Xã Lộc Hòa	Cấp 4
	3	Xã Lộc An	Cấp 3
	4	Xã Lộc Tấn	Cấp 4
	5	Xã Lộc Thạnh	Cấp 4
	6	Xã Lộc Hiệp	Cấp 4
	7	Xã Lộc Thiện	Cấp 4
	8	Xã Lộc Thuận	Cấp 4
	9	Xã Lộc Quang	Cấp 4
	10	Xã Lộc Phú	Cấp 2
	11	Xã Lộc Thành	Cấp 1
	12	Xã Lộc Thái	Cấp 4
	13	Xã Lộc Điền	Cấp 4
	14	Xã Lộc Hưng	Cấp 3
	15	Xã Lộc Thịnh	Cấp 4
	16	Xã Lộc Khánh	Cấp 2
6. Huyện Bù Đốp			Cấp 2
	1	Thị trấn Thanh Bình	Cấp 2
	2	Xã Hưng Phước	Cấp 2
	3	Xã Phước Thiện	Cấp 2
	4	Xã Thiện Hưng	Cấp 2
	5	Xã Thanh Hòa	Cấp 2
	6	Xã Tân Thành	Cấp 2
	7	Xã Tân Tiến	Cấp 4
7. Huyện Hớn Quản			Cấp 2
	1	Xã Thanh An	Cấp 3
	2	Xã An Khương	Cấp 2
	3	Xã An Phú	Cấp 3
	4	Xã Tân Lợi	Cấp 4

	5	Xã Tân Hưng	Cấp 4
	6	Xã Minh Đức	Cấp 4
	7	Xã Minh Tâm	Cấp 2
	8	Xã Phước An	Cấp 2
	9	Xã Thanh Bình	Cấp 2
	10	Thị trấn Tân Khai	Cấp 4
	11	Xã Đồng Nơ	Cấp 4
	12	Xã Tân Hiệp	Cấp 2
	13	Xã Tân Quan	Cấp 4
8. Huyện Đồng Phú			Cấp 4
	1	Thị trấn Tân Phú	Cấp 4
	2	Xã Thuận Lợi	Cấp 4
	3	Xã Đồng Tâm	Cấp 4
	4	Xã Tân Phước	Cấp 4
	5	Xã Tân Hưng	Cấp 4
	6	Xã Tân Lợi	Cấp 4
	7	Xã Tân Lập	Cấp 4
	8	Xã Tân Hòa	Cấp 4
	9	Xã Thuận Phú	Cấp 4
	10	Xã Đồng Tiến	Cấp 4
	11	Xã Tân Tiến	Cấp 4
9. Huyện Bù Đăng			Cấp 4
	1	Thị trấn Đức Phong	Cấp 4
	2	Xã Đường 10	Cấp 4
	3	Xã Đak Nheu	Cấp 4
	4	Xã Phú Sơn	Cấp 3
	5	Xã Thọ Sơn	Cấp 4
	6	Xã Bình Minh	Cấp 4
	7	Xã Bom Bo	Cấp 4
	8	Xã Minh Hưng	Cấp 4
	9	Xã Đoàn Kết	Cấp 3
	10	Xã Đồng Nai	Cấp 2
	11	Xã Đức Liễu	Cấp 4
	12	Xã Thống Nhất	Cấp 4
	13	Xã Nghĩa Trung	Cấp 3
	14	Xã Nghĩa Bình	Cấp 4
	15	Xã Đăng Hà	Cấp 4

	16	Xã Phước Sơn	Cấp 4
10. Huyện Chơn Thành			Cấp 2
	1	Thị trấn Chơn Thành	Cấp 3
	2	Xã Thành Tâm	Cấp 4
	3	Xã Minh Lập	Cấp 2
	4	Xã Quang Minh	Cấp 2
	5	Xã Minh Hưng	Cấp 4
	6	Xã Minh Long	Cấp 2
	7	Xã Minh Thành	Cấp 4
	8	Xã Nha Bích	Cấp 1
	9	Xã Minh Thắng	Cấp 2
11. Huyện Phú Riềng			Cấp 4
	1	Xã Long Bình	Cấp 4
	2	Xã Bình Tân	Cấp 4
	3	Xã Bình Sơn	Cấp 4
	4	Xã Long Hưng	Cấp 4
	5	Xã Phước Tân	Cấp 4
	6	Xã Bù Nho	Cấp 4
	7	Xã Long Hà	Cấp 4
	8	Xã Long Tân	Cấp 4
	9	Xã Phú Trung	Cấp 4
	10	Xã Phú Riềng	Cấp 4